TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 4 - 2021
"Về việc Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tùng

Ông Nguyễn Văn Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thu H, sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: Số nhà 17/25/102, đường HQ, Phường HT, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Hữu L, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Khối H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; hiện đang ở Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2020 và bản tự khai đề ngày 25 tháng 11 năm 2020, nguyên đơn chị Thạch Thu H trình bày:

Chị Thạch Thu H và anh Trần Hữu L kết hôn ngày 21 tháng 10 năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng đến năm 2015, anh L đi sang Cộng hòa Liên bang Đức làm ăn. Từ đó về sau, tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt và anh L không gọi điện thoại

liên lạc, hỏi thăm quan tâm đến nhau. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng chị Thạch Thu H, anh Trần Hữu L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị Thạch Thu H, anh Trần Hữu L không có tài sản, không vay nợ ai, không ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Hữu L, do vợ chồng không liên lạc gì với nhau nên chị Thạch Thu H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh L ở Cộng hòa Liên bang Đức. Theo H thì anh L vẫn thường xuyên liên lạc về với mẹ đẻ là bà Phạm Thị S, sinh năm 1947; địa chỉ cư trú: Khối H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An và bà S biết địa chỉ cụ thể của anh L ở Cộng hòa Liên bang Đức; đề nghị Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã gửi văn bản cho bà Phạm Thị S (là mẹ đẻ của anh Trần Hữu L) thông báo về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án để bà S thông báo cho anh L và đề nghị anh L nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của anh L trước khi đi nước ngoài. Tuy nhiên, anh L không có ý kiến gì và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Anh Trần Hữu L đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Việc tống đạt các văn bản văn bản tố tụng cho các đương sự được bảo đảm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thu H, cho chị H và anh L được ly hôn. Về con chung, vợ chồng chị H, anh L chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, chị H chưa yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn", bị đơn anh Trần Hữu L hiện đang ở Cộng hòa Liên bang Đức nhưng không có địa chỉ cụ thể nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Hữu L hiện đang ở Cộng hòa Liên bang Đức. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã gửi văn bản cho bà Phạm Thị S (là mẹ đẻ của anh L) thông báo về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án để bà S thông báo cho anh L và đề nghị anh L trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú của anh L trước khi đi nước ngoài và yêu cầu bà S cung cấp địa chỉ cụ thể của anh L ở Cộng hòa Liên bang Đức nhưng bà S không cung cấp được. Tính đến ngày mở phiên tòa xét xử lần thứ hai, Tòa án không nhận được bất cứ văn bản nào của anh L trình bày về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thu H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt chị H.

[3] Xét nội dung vụ án và các ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thu H và anh Trần Hữu L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An ngày 21 tháng 10 năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc năm 2015 thì anh L đi làm ăn ở Cộng hòa Liên bang Đức. Do xa cách địa lý, vợ chồng không thông cảm, hiểu nhau, không còn liên lạc, quan tâm nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh L không còn, mau thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Thạch Thu H và anh Trần Hữu L được ly hôn.

[3.2] Về con chung: Chị Thạch Thu H và anh Trần Hữu L không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thu H, anh Trần Hữu L không có tài sản, không vay nợ ai, không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thạch Thu H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 40, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thu H,

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thu H được ly hôn anh Trần Hữu L.

- Về con chung: Chị Thạch Thu H và anh Trần Hữu L không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thu H, anh Trần Hữu L không có tài sản, không vay nợ ai, không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Thạch Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000136 ngày 16 tháng 10 năm 2020.

3. Chị Thạch Thu H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án; anh Trần Hữu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hà